

Đồng Nai, ngày 19 tháng 06 năm 2018

Số: 407 /BC-KTTL-KH

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM (2015-2017)

Năm báo cáo: 2018

A. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 NĂM 2015-2017

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM (2015 – 2017)

1. Chỉ tiêu sản xuất:

1.1. Công tác tưới phục vụ nông nghiệp.

Công tác tưới phục vụ tưới nông nghiệp luôn đạt và vượt kế hoạch được giao, không xảy ra tình trạng thiếu nước với tổng diện tích thực hiện tưới bình quân là 23.936 ha/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 1,49 %/năm.

1.2. Ngăn mặn.

Công ty nắm bắt kịp thời về tình hình thời tiết để phòng chống khi mặn xâm nhập và luôn duy trì mực nước trong đồng đảm bảo phục vụ sản xuất nhằm phát huy hiệu quả công trình. Công tác ngăn mặn thực hiện luôn đạt kế hoạch được giao và ổn định với tổng diện tích thực hiện ngăn mặn bình quân là 5.938 ha/năm.

1.3. Cấp nước công nghiệp.

Công ty luôn đảm bảo lượng nước cấp theo nhu cầu sử dụng nước của các đơn vị đăng ký. Kết quả thực hiện cấp nước công nghiệp hàng năm luôn đạt vượt kế hoạch được giao với tổng lượng nước cấp bình quân là 17.245.531 m³/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 6,10 %/năm.

2. Chỉ tiêu tài chính:

2.1. Doanh thu.

Doanh thu hàng năm Công ty luôn đảm bảo thực hiện vượt kế hoạch được giao, với tổng doanh thu bình quân là 27.710,14 triệu đồng/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 2,01 %/năm.

2.2. Lợi nhuận.

Lợi nhuận hàng năm luôn vượt kế hoạch được giao với tổng bình quân là 6.165,04 triệu đồng/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 38,53%/năm.

2.3. Nộp ngân sách.

Công ty luôn thực hiện nộp ngân sách theo đúng quy định, đạt vượt mức kế hoạch được giao. Tổng nộp ngân sách bình quân là 2.788,45 triệu đồng/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 16,02 %/năm.

2.4. Lao động và tiền lương.

Tổng số lao động của Công ty tương đối ổn định, đảm bảo các hoạt động quản lý khai thác với số lao động từ 106 đến 107 người/năm.

Tổng quỹ lương bình quân là: 9.539,51 triệu đồng/năm đạt mức tăng trưởng bình quân 4,19 %/năm.

II. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 NĂM (2015 - 2017):

Công ty làm nhiệm vụ chủ đầu tư của 16 dự án từ các nguồn vốn ngân sách với tổng số vốn thực hiện là 185.905,86 triệu đồng, cụ thể:

1. Nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi: Kế hoạch vốn là 33.737,81 triệu đồng.

Tổng số vốn thực hiện trong 3 năm là 33.737,81 triệu đồng, bao gồm 10 dự án chủ yếu là nâng cấp, sửa chữa và kiểm định an toàn cho các công trình thủy lợi do công ty quản lý. Nhìn chung các dự án

Trong 3 năm (2015 - 2017) công ty đã thực hiện xong 9 dự án đó là Dự án Sửa chữa hồ Núi Le; Kiên cố kênh chính hồ Bà Long; Kiểm định an toàn đập công trình hồ Đa Tôn; Kiểm định an toàn đập công trình hồ Gia Ui; Nạo vét các tuyến kênh rạch của hệ thống thủy lợi Ông Kèo; Đo mốc ranh đập Đồng Hiệp; Lập phương án phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du hồ chứa nước Cầu Mới tuyến V, tuyến VI; Nâng cấp thay mới thiết bị trạm bơm Xuân Tâm và Lập hồ sơ địa chính ranh lòng hồ. Còn lại 1 dự án chuyển tiếp sang năm 2018 là Mua sắm thiết bị phục vụ duy tu, bảo dưỡng, nạo vét thường xuyên kênh mương HTTL Ông Kèo.

2. Nguồn vốn ngân sách tập trung: Kế hoạch vốn là 112.182,00 triệu đồng.

Tổng số vốn thực hiện là 112.168,05 triệu đồng, chủ yếu là đầu tư xây dựng công trình mới, bao gồm 6 dự án: XD đường và cầu qua đập tràn hồ tuyến V hồ Cầu Mới; Trạm bơm ĐắcLua; Sửa chữa nạo vét lòng hồ công trình hồ Suối Vọng; Hồ chứa nước Gia Măng; Nạo vét suối Đa Tôn và Đầu tư Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán (phần vốn ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý).

Trong 3 năm các dự án đã thực hiện xong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và tiếp tục chuyển tiếp sang năm 2018 để thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

3. Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Kế hoạch vốn là 40.000 triệu đồng

Công ty được giao làm chủ đầu tư Dự án Đầu tư Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán từ tháng 10/2015. Năm 2016 dự án được bố trí vốn là 40.000 triệu đồng, trong tháng 12/2016 Công ty đã thanh toán tạm ứng cho hợp đồng thi công với tổng giá trị là 40.000 triệu đồng.

4. Đánh giá công tác đầu tư phát triển 3 năm 2015-2017:

Các nhà thầu đã triển khai thực hiện dự án theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư. Bên cạnh đó công tác quản lý dự án luôn được Ban quản lý dự án theo dõi chặt chẽ, bám sát, kiểm tra đôn đốc các Nhà thầu thực hiện hợp đồng trong suốt quá trình triển khai dự án để đảm bảo về tiến độ, chất lượng của dự án. Ngoài ra công tác xử lý khi có vướng mắc, phát sinh và thực hiện công tác nghiệm thu thanh toán cho các nhà thầu luôn được thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan.

Nhìn chung các dự án đều thực hiện theo đúng trình tự quy định, tuy nhiên tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm do nguồn vốn bố trí cho các dự án còn hạn chế nên Chủ đầu tư chưa thể thanh toán khối lượng hoàn thành cho các nhà thầu.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN CHỦ YẾU.

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai là doanh nghiệp nhà nước có nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi; quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có những thuận lợi, khó khăn chủ yếu sau:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh, các ban ngành và sự phối hợp chặt chẽ của các địa phương các huyện, xã các đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ vận hành, khai thác các CTTL phục vụ sản xuất.

- Công ty chủ động nguồn kinh phí để sửa chữa kịp thời các công trình xuống cấp đảm bảo phục vụ sản xuất và an toàn cho công trình.

- Một số công trình được đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý vận hành khai thác, phát huy hiệu quả công trình phục vụ sản xuất góp phần ổn định đời sống nhân dân.

- Công tác quản lý khai thác nguồn nước các công trình thủy lợi được sự phối hợp kịp thời của địa phương, thực hiện đồng bộ các biện pháp từ lập kế hoạch điều tiết nước đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển dịch thời vụ nên các công trình hoạt động đảm bảo phục vụ sản xuất.

- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn:

- Diễn biến thời tiết phức tạp theo chiều hướng ngày càng bất lợi gây khó khăn trong công tác điều tiết, cung cấp nước sản xuất, tác động của mưa lũ ảnh hưởng đến an toàn công trình.

- Tình trạng lấn chiếm đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình còn diễn ra phức tạp và kéo dài chưa giải quyết dứt điểm được, nguyên nhân do ý thức người dân và sự phối hợp xử lý của chính quyền địa phương nơi xây dựng công trình chưa kịp thời, thiếu kiên quyết.

- Một số địa phương nông dân tự ý dịch chuyển thời vụ, sản xuất ở diện tích không đăng ký kế hoạch, gieo xạ không đồng loạt làm ảnh hưởng đến công tác vận hành điều tiết nước.

- Đối với các dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư do phải lập lại theo luật đầu tư công, trình tự, thủ tục áp dụng có nhiều điểm mới nên tiến độ thực hiện dự án chậm.

B. CÁC GIẢI PHÁP NHẪM DUY TRÌ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA NĂM 2018.

1. Giải pháp về chỉ tiêu sản xuất:

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết và phối hợp chặt chẽ với địa phương để vận hành điều tiết nguồn nước hợp lý để phục vụ tốt công tác tưới, tiêu, ngăn mặn và cấp nước công nghiệp đạt chỉ tiêu kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống lụt bão, bảo vệ công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ theo phương án đã lập, kiểm tra phát hiện, xử lý kịp thời



những ẩn họa, xâm hại công trình trong mùa mưa lũ, đảm bảo an toàn ổn định công trình, phát huy hiệu quả phục vụ sản xuất trong mùa khô 2018-2019.

- Chủ động rà soát, đánh giá nguồn nước các công trình thủy lợi, tổ chức kịp thời công tác sửa chữa, tu bổ công trình sau mùa mưa lũ. Xây dựng kế hoạch vận hành, điều tiết nước, phối hợp với UBND các huyện, xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cung cấp nước phục vụ sản xuất.

- Chủ động, tích cực tìm kiếm các đối tác dùng nước thô, quản lý tốt nguồn nước tại các công trình hồ chứa đảm bảo đủ nước và chất lượng nước tốt để có thể cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản.

- Giáo dục, nâng cao ý thức người dân trong việc sử dụng nước tiết kiệm, phát huy hiệu quả quản lý.

- Nâng cao ý thức người dân trong quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi. Phối hợp với UBND các huyện, xã trong xử lý, khắc phục tình trạng xâm hại công trình.

- Cùng cố kiện toàn các tổ chức dùng nước ở các địa phương, tổ chức, hướng dẫn người dân tham gia quản lý, bảo vệ và tu bổ hệ thống kênh mương nội đồng, đưa hoạt động tiếp nhận và sử dụng nước vào hoạt động có tổ chức, tuân thủ kế hoạch phân phối nước, tạo sự phối hợp hiệu quả giữa hoạt động cung cấp nước và hoạt động tiếp nhận sử dụng nước.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ để tiết kiệm chi phí chống lãng phí.

Qua đó, góp phần tích cực vào việc ổn định và từng bước mở rộng diện tích phục vụ các công trình hiện có, giảm chi phí cho công tác quản lý, khai thác công trình nâng cao hiệu quả kinh tế trong quản lý, khai thác các công trình thủy lợi.

2. Giải pháp về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đối với các dự án chưa triển khai thực hiện, khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư, triển khai đấu thầu thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ chuẩn bị đầu tư bố trí vốn, hạn chế tối đa việc điều chỉnh dự án . . . làm chậm tiến độ triển khai thực hiện hoặc tăng tổng mức đầu tư.

- Về công tác giải phóng mặt bằng: Tập trung đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tăng cường phối hợp chặt chẽ với ban ngành và địa phương để dự án triển khai thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

- Về công tác đấu thầu và thực hiện dự án: Thực hiện nghiêm các quy định về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu nhằm lựa chọn nhà thầu tư vấn và thi công có đủ năng lực, đặc biệt là công tác chỉ định thầu phải đúng quy định của Luật đấu thầu 43/2013/QH13 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Chỉ khởi công các gói thầu của công trình chuyển tiếp phù hợp theo mức vốn kế hoạch được giao tránh nợ đọng xây dựng cơ bản. Để hoàn thành kế hoạch vốn, cần đôn đốc các đơn vị thi công thực hiện các gói thầu xây lắp theo đúng tiến độ đã ký kết với chủ đầu tư, đồng thời phối hợp với các Sở ban ngành giải quyết những khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh để đảm bảo dự án thực hiện theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

- Về công tác thanh quyết toán vốn: Tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện

trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư xây dựng để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ của các dự án.

Trên đây là nội dung đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm (2015-2017) của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai kính báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Kế hoạch Đầu tư để công bố trên cổng thông tin điện tử doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở KH & Đầu tư ;
- CT. HDTV, KSV;
- BGD Công ty;
- Phòng HCTC;
- Lưu VT.



Nguyễn Minh Kiều



BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐỒNG NAI



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tổng BQ 3 năm (2015-2017)	Ước thực hiện năm 2018
1	Chỉ tiêu sản xuất						
1.1	Tươi nông nghiệp	ha	23.684,00	23.729,40	24.395,00	23.936,13	23.954
	Tốc độ tăng trưởng	%		0,19	2,80	1,49	
1.2	Ngăn mặn	ha	5.938	5.938	5.938	5.938	5.938
	Tốc độ tăng trưởng	%		0,00	0,00	0,00	
1.3	Cấp nước công nghiệp	m3	15.773.186	18.205.797	17.757.610	17.245.531	18.200.000
	Tốc độ tăng trưởng	%		15,42	-2,46	6,10	
2	Chỉ tiêu tài chính						
2.1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	26.272,91	29.517,26	27.340,25	27.710,14	25.499,00
	Tốc độ tăng trưởng	%		12,35	-7,38	2,01	
2.2	Tổng chi phí	Tr.đồng	22.534,41	21.935,53	20.165,38	21.545,11	22.508,00
	Tốc độ tăng trưởng	%		-2,66	-8,07	-5,40	
2.3	Lợi nhuận	Tr.đồng	3.738,51	7.581,74	7.174,87	6.165,04	2.991,00
	Tốc độ tăng trưởng	%		102,80	-5,37	38,53	
2.4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	2.303,75	2.960,73	3.100,88	2.788,45	1.830,00
	Tốc độ tăng trưởng	%		28,52	4,73	16,02	
3	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đồng	43.314,50	79.016,26	63.575,10	61.968,62	99.000
3.1	Vốn sự nghiệp thủy lợi	Tr.đồng	12.711,81	12.802,53	8.223,47		79.000
3.2	Vốn ngân sách tập trung	Tr.đồng	30.602,69	26.213,73	55.351,63		20.000
3.3	Vốn trung ương	Tr.đồng		40.000,00			
4	Tổng lao động	người	107,00	106,00	106,00		109
5	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	9.246,28	9.335,23	10.037,01	9.539,51	9.937,00
				0,96	7,52	4,19	